

Số: 1970/KH-UBND

Bến Tre, ngày 11 tháng 5 năm 2017

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE

ĐẾN Số: ...1248.....

Ngày: 12/5.....

Chuyên:trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học

Lưu hồ sơ số:góp phần

KẾ HOẠCH

“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học
góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020,
định hướng đến năm 2025”

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 6200/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đề ra các mục tiêu, giải pháp để thực hiện thành công Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Kế hoạch này là cơ sở pháp lý để Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục làm căn cứ xây dựng lộ trình, kế hoạch chi tiết nhằm đạt được các mục tiêu do Kế hoạch đề ra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

2. Yêu cầu:

- Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trong quá trình thực hiện kế hoạch cần căn cứ vào điều kiện thực tế của ngành, của đơn vị để xây dựng các mục tiêu, giải pháp, lộ trình thực hiện cho phù hợp đảm bảo đáp ứng các mục tiêu đề ra.

- Việc thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục phải chú trọng đến tính hiện đại, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu xây dựng và phát triển Sở GDĐT điện tử, Phòng GDĐT điện tử và các Trường học điện tử. Thông tin về GDĐT được tích hợp thống nhất, hành chính liên thông; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành của Sở GDĐT, Phòng GDĐT; tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng GDĐT trong thời kỳ mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2020:

- Trong công tác quản lý điều hành:

+ Hình thành hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp đầy đủ các thông tin quản lý cần thiết về giáo dục và đào tạo, kết nối với Hệ thống thông tin toàn ngành giáo dục của Bộ GDĐT.

+ Phấn đấu Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các huyện, thành phố thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng;

+ 70% cuộc họp giữa các Sở GDĐT, Phòng GDĐT và cơ sở giáo dục và đào tạo được áp dụng hình thức trực tuyến;

+ 70% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp (blended learning);

+ 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3, trong đó 30% được xử lý trực tuyến ở mức độ 4;

- Trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục:

+ Phấn đấu 90% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; trong đó 70% trường học sử dụng số quản lý điện tử.

+ Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: tăng cường áp dụng phương thức học tập kết hợp (blended learning), hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: kho học liệu số, kho bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, kho tài nguyên các thí nghiệm, tài liệu mô phỏng. Sở GDĐT hình thành cổng thông tin điện tử toàn ngành liên thông, chia sẻ tài nguyên, học liệu giữa các cơ sở giáo dục.

b) Định hướng đến năm 2025:

100% các cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong quản lý, trong hỗ trợ các hoạt động dạy - học và nghiên cứu khoa học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; CNTT trở

thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong GDĐT.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Sở, Phòng, trường học điện tử

a) Bảo đảm hạ tầng mạng LAN, WAN và kết nối truy cập Internet băng thông rộng tốc độ cao trong cơ quan Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các đơn vị trường học trực thuộc.

b) Sở GDĐT sử dụng máy chủ dùng chung tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh hoặc thuê máy chủ VPS theo mô hình điện toán đám mây phục vụ quản lý, vận hành các hệ thống CNTT của ngành.

c) Bổ sung, nâng cấp, duy trì, vận hành ổn định hệ thống hợp trực tuyến qua mạng hiện có của Sở GDĐT.

d) Trang bị đủ máy tính, thay máy tính cá nhân mới cho các máy đã khấu hao hết hoặc cấu hình quá thấp cho cán bộ, công chức, viên chức theo qui định hiện hành. Trang bị, bổ sung phòng máy vi tính phục vụ dạy học tại các trường học; tổ chức tốt việc sử dụng, bảo trì thiết bị máy tính nhằm bảo quản tốt các trang thiết bị được trang bị.

đ) Nghiên cứu thuê sử dụng hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số phục vụ cho công tác quản lý.

2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT toàn ngành GDĐT. Triển khai sử dụng các hệ thống CNTT hỗ trợ giáo dục theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT

a) Chỉ đạo thực hiện tốt hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ Bộ GDĐT.

b) Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử và liên thông toàn ngành, bổ sung, cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3; hệ thống hỗ trợ họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng.

c) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác thi, tuyển sinh; cung cấp các dịch vụ trong thi, tuyển sinh như đăng ký dự thi, thông báo kết quả thi qua mạng...

d) Quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ quản lý điện tử; tích hợp với trang tin điện tử của Sở, Phòng, nhà trường trên môi trường mạng ở tất cả các cấp học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Chỉ đạo thực hiện kho học liệu số dùng chung trong toàn ngành, gồm:

Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác kết nối với hệ thống của Bộ GDĐT.

b) Chỉ đạo thực hiện hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên liên thông với hệ thống của Bộ GDĐT.

c) Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hỗ trợ dạy học mới như dạy học kết hợp, dạy - học thông minh ... ở các cơ sở giáo dục và đào tạo có đủ điều kiện trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả.

đ) Triển khai hệ thống học tập trực tuyến trên công thông tin điện tử của Sở GDĐT; lựa chọn, sử dụng các bài giảng trực tuyến của các giáo viên giỏi của ngành nhằm thu hẹp khoảng cách điều kiện học tập giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; ưu tiên tập huấn, đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo, tập huấn qua mạng; thường xuyên cập nhật nội dung các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT.

b) Bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT các đơn vị trường học có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT:

- Đào tạo cán bộ quản trị mạng, quản trị hệ thống;
- Đào tạo cán bộ biên tập tin, bài cho Công thông tin điện tử của Sở;
- Đào tạo về an ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc;
- Đào tạo an toàn dữ liệu và sao lưu dữ liệu.

c) Hàng năm, tổ chức các khóa bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

5. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực GDĐT

a) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

b) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường giám sát, đánh giá

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các bộ tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT; xây dựng, ban hành kiến trúc Sở

GDĐT điện tử phù hợp với qui định của Bộ GDĐT và phù hợp với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học của ngành GDĐT.

c) Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục, trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định các tiêu chí về kiến trúc Sở GDĐT, Phòng GDĐT điện tử phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre được ban hành tại Quyết định số 3718/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT, xây dựng các tiêu chí về trường học điện tử và chỉ đạo các trường học thực hiện.

b) Xây dựng chi tiết Kế hoạch, các nhiệm vụ, giải pháp, công việc cụ thể thực hiện các nội dung trong Kế hoạch của tỉnh trong các hoạt động ứng dụng CNTT trung hạn và hàng năm của Sở GDĐT. Chỉ đạo Phòng GDĐT, các đơn vị trường học đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào kế hoạch công tác trung hạn và hàng năm của các đơn vị.

c) Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền theo qui định hiện hành, chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Kế hoạch này và các chỉ đạo về ứng dụng CNTT của Bộ GDĐT.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở GDĐT thực hiện các nội dung về phát triển nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao của ngành giáo dục, thực hiện đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý giáo dục, các nhà trường thuộc ngành GDĐT. Chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về chi cho ứng dụng CNTT, dự án ứng dụng CNTT trong kế hoạch chi hàng năm, cấp phát kinh phí

thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở GDĐT và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển theo cơ chế hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch để cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

b) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở GDĐT, các sở, ban ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định trong Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TC, NV, TTTT, KHĐT (để th/hiện);
- UBND các huyện, TP (để thực hiện);
- Chánh, các Phó CVP-UBND tỉnh;
- Ng/c: KGVX, TH;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, v.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Phước